

Số /QĐ-UBND

Hoàng Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Hợp,
huyện Hoàng Hóa đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Số 01/2021/TT-BXD ngày 18/5/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070; Quyết định số 3731/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Hoàng Hóa;

Căn cứ văn bản tham gia ý kiến của các Sở, ngành cấp tỉnh: Văn bản số 1175/SNN&PTNT-KHTC ngày 20/03/2023 của Sở nông nghiệp và PTNT; Văn bản số 1229/SGTVT-KHTC ngày 10/03/2023 của Sở Giao thông vận tải; Văn bản số 1927/SVHTTDL-XDNSVHGĐ ngày 25/4/2023 của Sở văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế & Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 228/KTHT-BC ngày 15/6/2023 (kèm theo Văn bản 3328/SXD-QH ngày 27/05/2023 của Sở xây dựng về việc ý kiến về hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030; Tờ trình số 46/TTr-UBND 13/6/2023 của UBND xã Hoàng Hợp kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án, phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

a. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

b. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi không gian khu vực lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Hoàng Hợp với tổng diện tích 437,68 ha. Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Hoàng Phụng và xã Hoàng Phú.
- Phía Đông giáp xã Hoàng Quỳ.
- Phía Nam giáp Phường Tào Xuyên thuộc Thành phố Thanh Hóa.
- Phía Tây giáp xã Hoàng Giang và huyện Thiệu Hóa.

2. Quan điểm, mục tiêu, tính chất lập quy hoạch

2.1. Quan điểm, mục tiêu

- Cụ thể hóa đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ định hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện Hoàng Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quy hoạch phải mang tính kế thừa và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương. Rà soát, bổ sung các quy hoạch đã và đang thực hiện trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã;

- Xác lập quỹ đất ở, quỹ đất xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả gắn kết giữa hoạt động sản xuất, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng;

- Gắn kết chặt chẽ với chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình, mục tiêu, dự án khác đang triển khai trên địa bàn và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.2. Tính chất chức năng của xã

- Tính chất, chức năng: Xã Hoàng Hợp thuộc tiểu vùng I, nằm phía Tây Bắc sông Lạch Trường, là vùng trọng điểm về sản xuất nông nghiệp của huyện (lúa, rau an toàn, thủy sản), phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề (da giày, may mặc, thêu ren...). nông nghiệp an toàn và công nghệ cao, thủy sản, chăn

nuôi đại gia súc.

- Kinh tế chủ đạo của xã: nông nghiệp tập trung, nông nghiệp công nghệ cao; thương mại dịch vụ; Tiểu thủ công nghiệp.

3. Dự báo phát triển và các chỉ tiêu kỹ thuật

3.1. Dự báo quy mô dân số và lao động

- Dân số hiện trạng đến tháng 12/2020: 5.605 người.

Dân số dự báo cụ thể như sau:

+ Đến năm 2025: khoảng 6.342 người.

+ Đến năm 2030: khoảng 7.175 người.

- Lao động và cơ cấu nghề nghiệp:

+ Đến năm 2025: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 60% dân số toàn xã (khoảng 3.805 người), trong đó lao động trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp khoảng 1.065 người, chiếm khoảng 28%, lao động trong các ngành nghề khác khoảng 2.740 người, chiếm khoảng 72%, trong đó lao động qua đào tạo đạt 79%.

+ Đến năm 2030: Dự báo số người trong tuổi lao động chiếm 60% dân số toàn xã (khoảng 4.305 người), trong đó lao động trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp khoảng 1.076 người, chiếm khoảng 25%, lao động trong các ngành nghề khác khoảng 3.229 người, chiếm khoảng 75%, trong đó lao động qua đào tạo đạt 82%.

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Thực hiện tuân thủ theo Quy định trong Quy định quản lý kèm theo đồ án Quy hoạch chung vùng huyện Hoàng Hóa tới năm 2040 và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng vùng nông thôn được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng và các văn bản có liên quan Áp dụng các chỉ tiêu cho khu vực nông thôn, cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu về điểm dân cư nông thôn quy hoạch mới

+ Đất ở: ≥ 25 m²/người;

+ Đất công trình công cộng và dịch vụ: ≥ 5 m²/người;

+ Đất cây xanh, mặt nước: ≥ 2 m²/người;

+ Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật: ≥ 5 m²/người;

(Chỉ tiêu đất xây dựng trên không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện)

- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

+ Cấp nước sinh hoạt: ≥ 60 lít/người/ngày-đêm;

+ Cấp điện sinh hoạt: ≥ 150 W/người/ngày/đêm; Chiếu sáng công cộng: tỷ lệ đường khu vực trung tâm xã được chiếu sáng $\geq 50\%$;

+ Nước thải sinh hoạt: $\geq 80\%$ lượng nước cấp;

+ Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 0,05 ha/1000người).

+ Chất thải rắn sinh hoạt: 0,9 kg rác/người/ngày/đêm.

4. Phân khu chức năng, định hướng tổ chức không gian xã.

4.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

** Công sở xã*

Trụ sở UBND xã được bố trí tại trung tâm xã tại Thôn Thanh Minh với tổng diện tích 7.471,6 m² là dãy nhà 3 tầng mới được xây dựng với khuôn viên sạch sẽ đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ và người dân đến làm việc. Dự kiến giữ nguyên hiện trạng.

Yêu cầu về kiến trúc:

- Tầng cao trung bình: 2-3 tầng.
- Mật độ xây dựng: 40% so với khu đất.
- Mật độ cây xanh: 30% so với khu đất

* Trụ sở Công an xã và nhà trực dân quân cơ động xã: Quy hoạch xây dựng trụ sở công an xã với tổng diện tích 1.200 m², tại vị trí thôn Quý Thọ. Yêu cầu về kiến trúc: Phù hợp với khu vực nông thôn làng xã, khu vực đồng bằng, phù hợp với công trình ngành; chiều cao từ 1-3 tầng; Mật độ xây dựng $\leq 40\%$.

** Công trình văn hóa, thể thao*

- Trung tâm văn hóa xã: Quy hoạch mới trung tâm văn hoá – thể dục thể thao xã tại khu vực đối diện trạm y tế xã, quy mô diện tích 1.500 m²; đảm bảo quy mô theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao của tỉnh. Hội trường văn hóa đa năng: Hiện trạng nằm trong khuôn viên trụ sở UBND xã với diện tích 300 m². Trong kỳ quy hoạch giữ nguyên quy mô và vị trí như hiện trạng.

- Sân thể thao xã: mở rộng về phía Nam 8.000 m². Nâng tổng diện tích sân vận động xã đến năm 2030 là 15.377 m².

Sân thể thao phổ thông, diện tích: ≥ 5000 m²;

Nhà luyện tập thi đấu kết hợp nhà văn hóa, diện tích: 200 – 300 m²;

Sân tập thể thao, số lượng: 3 – 5 sân.

Mua mới và tu sửa các trang thiết bị văn hoá, dụng cụ thể thao để đáp ứng nhu cầu, quy mô cho xã.

** Quy hoạch khuôn viên cây xanh*

Để đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã, quy hoạch 01 khu công viên cây xanh, vui chơi giải trí công cộng với tổng diện tích 2,44 ha tại thôn Quý Thọ.

Mật độ xây dựng 5%.

** Công trình giáo dục*

Trường mầm non: Mở rộng khuôn viên trường mầm non xã về phía Bắc, diện tích mở rộng 0,2ha. Mật độ xây dựng 40%. Tầng cao 1-3 tầng.

Trường tiểu học: Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí tại thôn Quý Thọ. Mật độ xây dựng 40%. Tầng cao 1-3 tầng.

Trường trung học cơ sở: Mở rộng khuôn viên trường THCS xã về phía Bắc, diện tích mở rộng 0,12ha. Mật độ xây dựng 45%. Tầng cao 1-3 tầng.

** Công trình y tế*

Giữ nguyên vị trí, quy mô trạm y tế xã hiện tại ở thôn Quý Thọ, diện tích 2.093 m². Mật độ xây dựng là 40%. Tầng cao 1 -3 tầng.

** Công trình khác*

- *Điểm bưu điện văn hóa xã*: Giữ nguyên vị trí hiện tại ở thôn Quý Thọ với diện tích 0,05ha. Mật độ xây dựng trung bình: 80%. Tầng cao: 1-3 tầng.

- *Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ*: Nằm trong khuôn viên UBND xã. Giữ nguyên vị trí.

5.2. Định hướng tổ chức và cải tạo khu dân cư

- Giữ nguyên các khu dân cư hiện trạng tại các thôn, chỉnh trang, đồng thời ban hành quy định quản lý kiến trúc và trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan của bộ mặt của các thôn, xóm.

- Bố trí quỹ đất xây dựng các khu dân cư mới đến năm 2030 với diện tích 9,81 ha (Ký hiệu: DCM-01 đến DCM-05).

5.3. Định hướng các công trình hạ tầng xã hội:

a. Nhà văn hóa thôn.

- Quy hoạch khu văn hoá – thể thao thôn Nhân Hoà, diện tích 2.500 m²

- Các nhà văn hoá của các thôn còn lại: Giữ nguyên quy mô diện tích, vị trí.

- Mật độ xây dựng 40%. Tầng cao 1 – 3 tầng.

- Cơ cấu công trình nhà văn hóa:

+ Hội trường: ≥ 100 chỗ ngồi

+ Phòng chức năng: hành chính, thông tin, đọc sách, đọc báo, truyền thanh, câu lạc bộ (tối thiểu 02 phòng).

b. Sân thể thao thôn.

- Hiện tại các thôn không có sân thể thao riêng, các thôn đang sử dụng chung với diện tích đất của các nhà văn hóa thôn.

- Xây dựng mới sân thể thao ở các thôn, quy mô 2000 m²/sân.

- Đầu tư các dụng cụ thể thao đơn giản về các bộ môn như bóng chuyền, cầu lông, xà đơn, xà kép, trang bị các trò chơi thiếu nhi và một số trang thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em và người cao tuổi.

- Cơ cấu công trình sân thể thao:

+ *Sân tập thể thao đơn giản*: ≥ 250 m²

+ *Phòng tập đơn giản*: 24m x 12m

c. Công trình tôn giáo, tín ngưỡng

- Giữ nguyên vị trí, diện tích các công trình di tích cấp tỉnh:

+ Đền thờ Lê Hoàng Công: công nhận tại QĐ số 12/VHQĐ ngày 20/11/1989;

+ Đền An Phú: công nhận tại QĐ số 138/VHQĐ ngày 17/4/1996;

+ Đình Đức Giáo: Công nhận tại QĐ số 542/QĐ-VHTT ngày 25/12/2000 và QĐ số 4279/QĐ-UBND ngày 21/12/2011;

- Mở rộng Chùa Thiên Phúc tại thôn Đức Tiến, quy mô mở rộng 0,7 ha. Chùa Thiên Phúc đã được công nhận di tích cấp tỉnh tại QĐ số 543/QĐ-VHTT ngày 25/12/2000.

- Xây dựng mới Chùa Lộc Bồi, quy mô 0,6 ha tại thôn Quý Thọ.

5.4. Định hướng tổ chức các khu vực công nghiệp, sản xuất kinh doanh, dịch vụ thương mại:

- **Khu công nghiệp, tiểu thủ CN, làng nghề:** Xã Hoàng Hợp có 1 phần diện tích khoảng 40ha nằm trong khu vực quy hoạch cụm công nghiệp Hoàng Quỳ (theo quy hoạch vùng huyện). Bố trí các loại hình sản xuất: cơ khí chế tạo, gia công, may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng....

- **Khu thương mại dịch vụ:** Xác định khu vực phát triển dịch vụ thương mại tổng hợp dọc các tuyến đường huyện và các trục chính của xã. Cụ thể, đến năm 2030 bố trí 3 khu dịch vụ thương mại với diện tích 1,91 ha tại các thôn, bao gồm các vị trí sau:

+ Khu TMDV Đồng Cồn Dừa (Nhân Hoà): 0,85 ha;

+ Khu TMDV thôn Bính Ất (VT1): 0,34 ha.

+ Khu TMDV thôn Bính Ất (VT2): 0,72 ha.

- **Khu chức năng khác:** Bố trí quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn có vị trí tại thôn Bính Ất, (ký hiệu ô đất DVNN-01). Quy mô diện tích 2,96 ha, đảm bảo tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

5.5. Khu sản xuất nông nghiệp:

- Đẩy mạnh việc tích tụ đất đai để tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng quy mô lớn, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến; tăng hiệu quả sản xuất.

- Định hướng phát triển vùng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap. Diện tích khoảng 14,0 ha; tập trung ở Khu vực chân đê thôn Bính Ất.

- Tiếp tục phát triển ngành thủy sản tại các khu vực hồ, đầm trên địa bàn xã theo hướng thâm canh, ứng dụng tiến bộ KHKT, từng bước xây dựng các mô hình cá – lúa kết hợp tại các khu vực trồng lúa kém hiệu quả.

6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối

6.1. Công trình hạ tầng sản xuất.

- Hệ thống giao thông nội đồng: Trong giai đoạn tới cần nâng cấp, tu sửa các tuyến đường xuống cấp nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất cho người dân.

- Hệ thống thủy lợi: Đến năm 2030 nâng cấp, nắn tuyến, nạo vét các tuyến kênh mương chính đảm bảo nhu cầu cấp nước sản xuất và tiêu thoát nước trên địa bàn xã như kênh N10, N7, kênh Hợp Khê,... Đối với các tuyến kênh còn lại trong giai đoạn ngắn hạn cần nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo nhu cầu cấp nước sản xuất và tiêu thoát nước trên địa bàn xã.

- Nâng cấp, tu bổ trạm bơm tưới của xã, phục vụ sản xuất trên địa bàn xã.

6.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật.

6.2.1. Hệ thống giao thông.

*** Hệ thống giao thông đối ngoại.**

- **Đường quốc lộ, tỉnh lộ:** gồm 2 tuyến với tổng chiều dài 4,15 km. Được quy hoạch đường cấp IV, BT nhựa. Cụ thể:

+ Đường nối VD3 – Yên Định: có chiều dài 2.203m từ Hoàng Phú đi Hoàng Phượng. Quy mô đạt đường cấp IV, BT nhựa. Mặt cắt ngang như sau: *Lòng đường: 8,0mx2; Phân cách giữa: 3m; Lộ giới: 29,0 m; Kết cấu mặt đường: BT nhựa; Vía hè: 5mx2.*

+ Đường Sắt cao tốc: có chiều dài 1.946m từ Hoàng Lý đi Hoàng Phú. Mặt cắt ngang như sau: *Lòng đường: 1,4m; Hành lang giao thông: 15,0m x 2 ; Lộ giới: 46,4 m; Vía hè: 7,5mx2.*

- Đường huyện:

Bao gồm 8 tuyến với tổng chiều dài 11,12 km. Trong đó, nâng cấp mở rộng 3 tuyến bao gồm: Đường ĐH-HH.03, ĐH-HH.07, ĐH-HH.11 và Quy hoạch làm mới 5 tuyến gồm: đường dọc kênh Nam, đường Phú Quý 1, đường Kim Quý, đường Đông An và đường nối KĐT Phú Quý. Cụ thể như sau:

+ Nâng cấp tuyến đường ĐH-HH.03 (Đường Đê sông Mã) tổng chiều dài 2.533m, quy mô đường đê cấp I, lộ giới 46,0m; Mặt đê tối thiểu đạt 6,0m; Hành lang bảo vệ đê 5,0m về phía dân cư; 20m về phía sông và 25m về phía ruộng.

+ Nâng cấp tuyến đường ĐH-HH.07 (Đường Phú Giang) từ Hoàng Phú đến Hoàng Giang, chiều dài 860m gồm 2 tuyến đường 2 bên sông Phú Giang, lộ giới 53,7m, mặt đường 8,0m + 9m, lề đường 5,0m + 14,5m.

+ Nâng cấp tuyến đường ĐH-HH.11 từ Hoàng Quỳnh đi Hoàng Giang có chiều dài 3.420m. Quy mô đường cấp V, lộ giới 26,5m, mặt đường 6,5m, hành lang bảo trì bảo vệ mỗi bên đạt 10,0m. (Đoạn qua khu dân cư giữ nguyên hiện trạng, không mở rộng).

+ Xây dựng mới tuyến đường dọc Kênh Nam từ Hoàng Quỳnh đi Hoàng Phượng có chiều dài 1.600m. Lộ giới 16,0m, mặt đường 8,0m, vỉa hè mỗi bên 4,0m.

+ Xây dựng mới tuyến đường Phú Quý 1 từ ĐH-HH.07 đi Hoàng Phú có chiều dài 909m. Lộ giới 34,0m, mặt đường 16,0m (8,0m x 2), phân cách giữa 3,0m và vỉa hè 7,5m mỗi bên.

+ Xây dựng mới tuyến đường Kim Quý từ Hoàng Quỳnh đi Hoàng Phú có chiều dài 960m. Lộ giới 34,0m, mặt đường 16,0m (8,0m x 2), phân cách giữa 3,0m và vỉa hè 7,5m mỗi bên.

+ Xây dựng mới tuyến đường Đông An từ Kênh Nam đi đường Kim Quý có chiều dài 588m. Lộ giới 20,5m, lòng đường 10,5m, vỉa hè 5,0m mỗi bên.

+ Xây dựng mới tuyến đường nối từ trục xã đến Khu đô thị Phú Quý, chiều dài 248m. Lộ giới 20,5m, lòng đường 10,5m, vỉa hè 5,0m mỗi bên.

*** Hệ thống giao thông nội.**

- **Đường xã:** Do đặc điểm phân bố dân cư ở tại các thôn, vì vậy việc phân định các loại đường theo quy định như các tuyến trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn chỉ mang tính chất tương đối trên cơ sở các tuyến giao thông đã hình thành và phát triển qua nhiều đời nay. Tùy vào điều kiện cụ thể từng khu vực để nâng cấp mở rộng tuyến cho phù hợp, Quy mô đường cấp A-GTNT, (đảm bảo 2 chiều

xe chạy).

Hiện trạng đường xã bao gồm 6 tuyến với chiều dài 3.784m đã được cứng hóa đảm bảo đi lại trong vùng. Định hướng trong thời gian tới là nâng cấp bảo dưỡng các tuyến đường trên đảm bảo lộ giới 10,5m; lòng đường 5,5m; vỉa hè 2,75x2 và 100% tưới nhựa.

- Đường thôn:

Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính, tổng chiều dài 9,081m. Tuỳ theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô đường cấp B-GTNT theo TCVN 10380:2014; mặt cắt ngang điển hình: Lòng đường: 3,5m; Lề đường (đoạn qua khu dân cư là Vỉa hè): 2 x 1,5m; Lộ giới: 6,5m. Kết cấu mặt đường: Mặt đường cứng hóa bê tông xi măng.

- Đường nội đồng:

Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục chính, tổng chiều dài 12.800m. Tuỳ theo điều kiện cụ thể lựa chọn quy mô mặt cắt ngang cho phù hợp. Quy mô đường cấp C-GTNT, mặt cắt ngang tối thiểu: Lòng đường: 3,0m; Lề đường: 2 x 1,0m; Lộ giới: 5,0m; Kết cấu mặt đường: Mặt đường cứng hóa bê tông xi măng.

6.2.2. Cấp điện.

Để đảm bảo cho nhu cầu cung cấp điện đến năm 2030, dự kiến nâng cấp 3 trạm biến áp trong xã, nâng tổng công suất từ 1.620KVA năm 2020 lên 1.950 KVA năm 2030.

+ Lưới điện

Trên địa bàn xã sử dụng hệ thống điện ngầm cho toàn khu, đảm bảo an toàn và kinh tế đầu tư.

Các tuyến đường được chiếu sáng bằng dây đèn bố trí một bên dùng đèn cao áp bóng Sodium công suất 150W- 220V, độ chói trung bình đạt 0,8-1 Cd/m².

+ Hệ thống đèn chiếu sáng được điều khiển bằng tủ điện chiếu sáng trọn bộ, tủ điều khiển này được lập trình điều khiển đóng cắt hệ thống đèn theo thời gian định trước.

6.2.3. Hạ tầng viễn thông thụ động

Giữ nguyên so với hiện trạng với 03 TPS: Thôn Bính Ất (1) Quý Thọ (2). Các trạm phát sóng đã được đầu tư xây dựng kiên cố, phủ sóng toàn bộ các khu vực dân cư trên toàn xã, đường truyền ổn định, cơ bản đã đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng mạng viễn thông của nhân dân.

Trong thời gian tới, do nhu cầu sử dụng mạng viễn thông tăng đáng kể cùng với sự phát triển của công nghệ điện tử, cần nâng cấp và hoàn thiện hệ thống viễn thông để đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhân dân.

Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:

+ Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng;

+ Thực hiện buộc gọn, gia cố hệ thống dây cáp;

+ Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp;

+ Loại bỏ hoặc hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

6.2.4. Hệ thống cấp nước.

- Nguồn cấp nước sinh hoạt: Tiếp tục sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Hoàng Xuân, công suất 6.500 m³/ngày đêm

- Các đường ống dẫn nước được bố trí trên vỉa hè trên các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ và được trục xã, trục thôn để thuận tiện cho việc quản lý sau này.

- Các đường ống dẫn nước đến các hộ dân được bố trí trên vỉa hè trên các tuyến được trục thôn, ngõ xóm được kết nối với các ống đường trục chính.

* Hệ thống đường ống cấp nước được thiết kế mạng đường ống cụt, với các đường ống chính của từng khu vực sẽ đi ngầm dưới vỉa hè, với tiết diện đường ống D300. Mỗi cụm dân cư nhỏ sử dụng chung một đường ống nhánh với tiết diện D75-110. Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế sử dụng chung mạng lưới với mạng cấp nước sinh hoạt. Hạng cứu hoả được đặt cách nhau trung bình 150m tại khu vực trung tâm, cách mép vỉa hè không quá 2,5m.

6.2.5. Công trình hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

* *Thoát nước mặt*: Phần lớn lưu lượng nước được thu gom về hệ thống kênh tiêu, chảy về Sông Mã....vậy thời gian tới khi tu bổ, nâng cấp, thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy đảm bảo tiêu nước cho đồng ruộng; các đoạn kênh mở mới có tính toán bề rộng đáp ứng lượng tiêu thoát nước mưa và tình hình biến đổi khí hậu hiện nay.

** Thoát nước thải*

- Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên;

- Nước thải từ cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề phải được thu gom ra hệ thống tiêu thoát riêng và xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

- Giai đoạn đến năm 2030: Tối thiểu phải thu gom đạt 80% lượng nước thải phát sinh để xử lý.

- Phương án thoát nước: Với các điểm dân cư tập trung hiện hữu và các điểm dân cư mới trong kỳ quy hoạch cần chú ý xây hệ thống mương nắp đan thu nước sau đó dẫn ra các kênh tiêu và đổ ra điểm xử lý nước thải được bố trí tại khu vực Kênh Nam thuộc thôn Bính Ất (quy mô 4.300 m²) trước khi đổ ra kênh thoát và chảy về khu vực Sông Mã.

- Công thoát nước thải lựa chọn công tròn BTCT, tiết diện công D300.

** Thu gom và xử lý chất thải rắn.*

- Chất thải rắn: Rác sẽ được thu gom hàng ngày:

- Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ. Chất thải rắn được, sẽ được thu gom, vận

chuyên CTR đến điểm thu gom tập kết rác thải của xã, sau đó vận chuyển lên khu xử lý chất thải rắn của huyện.

- Tại từng thôn, sẽ đầu tư thùng đựng CTR và xe đẩy tay để thu gom, vận chuyển CTR đến điểm thu gom tập kết rác thải được bố trí tại khu vực thôn Đức Tiến với quy mô 2.000 m².

** Nghĩa trang nhân dân*

- Trong giai đoạn quy hoạch các nghĩa trang hiện trạng của các thôn vẫn giữ lại, tiếp tục phục vụ nhu cầu an táng cho nhân dân.

- Về lâu dài các nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã sẽ đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, có kế hoạch khoanh vùng trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường.

- Trong giai đoạn đến năm 2030: mở rộng nghĩa trang nhân dân xã tại khu vực Đồng Chăn nuôi với quy mô diện tích mở rộng 1,62 ha, nâng tổng diện tích khu nghĩa trang tập trung của xã lên 2,37 ha, đảm bảo phục vụ nhu cầu nhân dân toàn xã.

7. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

Căn cứ vào tiềm năng đất đai, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoàng Hóa và các quy hoạch chi tiết trên địa bàn xã. Sau khi điều tra thu thập, xử lý và tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các quy hoạch chi tiết ngành, dự báo về nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2020		Quy hoạch năm 2025		Quy hoạch năm 2030	
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
	Tổng diện tích đất tự nhiên	437,68	100,00	437,68	100,00	437,68	100,00
1	Đất nông nghiệp	265,10	60,57	251,64	57,49	202,25	46,21
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	251,44	57,45	238,31	54,45	189,87	43,38
1.2	Đất sản xuất lâm nghiệp						
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	12,89	2,95	12,56	2,87	11,97	2,73
1.4	Đất làm muối						
1.5	Đất nông nghiệp khác	0,77	0,18	0,77	0,18	0,41	0,09
2	Đất xây dựng	114,27	26,11	127,73	29,18	177,12	40,47
2.1	Đất ở	40,78	9,32	46,43	10,61	50,59	11,56
2.2	Đất công cộng	4,82	1,10	5,39	1,23	5,39	1,23
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao			1,93	0,44	4,37	1,00
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,76	0,17	1,36	0,31	2,06	0,47
2.5	Đất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	0,33	0,08	-0,01	0,00	39,59	9,05
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng						

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2020		Quy hoạch năm 2025		Quy hoạch năm 2030	
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác			4,87	1,11	4,87	1,11
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	49,39	11,28	49,43	11,29	51,25	11,71
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	18,19	4,16	18,19	4,16	18,62	4,25
2.10	Đất quốc phòng; an ninh			0,14	0,03	0,38	0,09
3	Đất khác	58,31	13,32	58,31	13,32	58,31	13,32
3.1	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	56,31	12,87	56,31	12,87	56,31	12,87
3.2	Đất có mặt nước chuyên dùng						
3.3	Đất chưa sử dụng	2,00	0,46	2,00	0,46	2,00	0,46

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

8.1. Các dự án hạ tầng kỹ thuật

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông;
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi;
- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp điện;
- Dự án xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện trạng.

8.2. Các dự án hạ tầng xã hội

- Dự án xây dựng và mở rộng các công trình công cộng, trụ sở công an xã
- Dự án quy hoạch sân vận động xã.
- Dự án đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn đối với các vị trí được xác định trong giai đoạn ngắn hạn

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hợp có trách nhiệm:

- Hoàn thiện hồ sơ, đóng dấu bản vẽ và lưu trữ hồ sơ theo quy định;
- Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung đề án quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tim tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Hoàng Hợp tổ chức, triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Hoàng Hợp và Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (t/h);
- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lê Thanh Hải', is written over a long, thin horizontal line that extends across the width of the signature.

Lê Thanh Hải